TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 111/2026/QĐST - HNGĐ	*Hà Tĩnh, ngày 15 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 247/2026/TLST/HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1985; CCCD số: 042185011587, do Bộ C1 cấp ngày 22/2/2025; Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường T, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bị đơn: Anh Trần Duy T, sinh năm 1982; CCCD số: 042082012970, do Bộ C1 cấp ngày 13/3/2022; Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường T, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Trần Duy T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Trần Kim C, sinh ngày 27/10/2014, Trần Ngọc D, sinh ngày 04/01/2017 và Trần Hà M, sinh ngày 31/12/2019.

Giao ba con chung Trần Kim C, sinh ngày 27/10/2014, Trần Ngọc D, sinh

ngày 04/01/2017 và Trần Hà M, sinh ngày 31/12/2019 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục con đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh Trần Duy T không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không có quyền cản trở, ngăn cấm.

2.2. Về tài sản và nợ chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Duy T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L tự nguyện nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000023 ngày 07/7/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh. Trả lại cho chị Nguyễn Thị L 150.000 đồng mà chị đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh;
- VKS nhân dân khu vực 1 – Hà Tĩnh;
- T.H.A Dân sự tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND phường Trần Phú, tỉnh Hà Tĩnh.
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bích Đào